

# Dệt May

**Không xếp hạng**

## Doanh thu tiếp tục đà tăng trưởng trong 2H22F

### Xuất khẩu trên đà tăng trưởng mạnh mẽ

Các thương hiệu thời trang lớn đang đẩy mạnh đặt hàng khi tâm lý người tiêu dùng hồi phục tại thị trường Hoa Kỳ và châu Âu. Trong 1Q22, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đã chứng kiến mức tăng trưởng ấn tượng 20.4% n/n lên 8.68 tỷ USD. Xuất khẩu xơ sợi cũng tăng trưởng mạnh lên 1.45 tỷ USD, +18.9% n/n. Hoa Kỳ tiếp tục là nhà nhập khẩu hàng may mặc lớn nhất của Việt Nam trong 1Q22 với 4.36 tỷ USD trị giá nhập khẩu, +24.2% n/n. Trong khi đó, Trung Quốc duy trì thị phần nhập khẩu số một của ngành sợi Việt Nam với 703 triệu USD hàng nhập, +6.1% n/n. Tiêu thụ hàng may mặc tại các thị trường nhập khẩu chính dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh các nền kinh tế này mở cửa trở lại cùng với sự phát triển mạnh mẽ của mua sắm trực tuyến.

### Công suất nhà máy dần trở lại mức bình thường

Khách hàng đang tích cực gia tăng đơn hàng khi doanh số bán hàng phục hồi. Cùng với đó, người lao động dần trở lại nhà máy sau khi các chính sách chống dịch được nới lỏng. Các yếu tố này giúp doanh thu của các doanh nghiệp dệt may, đặc biệt là các doanh nghiệp OEM tăng trưởng tốt trong 1Q22. Theo ước tính của chúng tôi, tổng doanh thu trong 1Q22 của các công ty may và công ty sợi niêm yết tăng lần lượt là 32.6%/22.6% n/n trong khi LNST tăng lần lượt 71.7%/22.8% n/n. Các công ty tăng trưởng tốt nhất bao gồm VGG (+550% n/n), HTG (+247.6% n/n) và VGT (+102% n/n). Sau khi lợi nhuận bị ảnh hưởng tiêu cực trong năm 2021, hoạt động sản xuất đã hồi phục trở lại vào 1Q22 và công suất nhà máy dần được tối ưu để bù đắp cho chi phí cố định.

### Khởi động sản xuất cho mùa Thu - Đông; Giai đoạn cao điểm bắt đầu

Quý 2 là giai đoạn cao điểm khi các doanh nghiệp bắt đầu sản xuất đơn hàng chuẩn bị cho mùa Thu - Đông. Hàng tồn kho tăng 24.5% n/n vào cuối 1Q22 tại các công ty may mặc cho thấy tình trạng đặt hàng tích cực từ phía khách hàng. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong tháng 4 năm 2022 hồi phục với mức tăng trưởng 28.4% n/n và 3.6% t/t, đạt 3.1 tỷ USD. Giá trị xuất khẩu xơ sợi của Việt Nam trong tháng 4 ghi nhận 487 triệu USD, tăng 5.0% n/n nhưng giảm 8.1% t/t. Doanh thu có thể tăng trưởng mạnh mẽ trong 2Q22F đối với mảng may mặc nhờ việc gia tăng đơn hàng dự trữ từ khách hàng và sự phục hồi công suất nhanh chóng của các nhà máy.

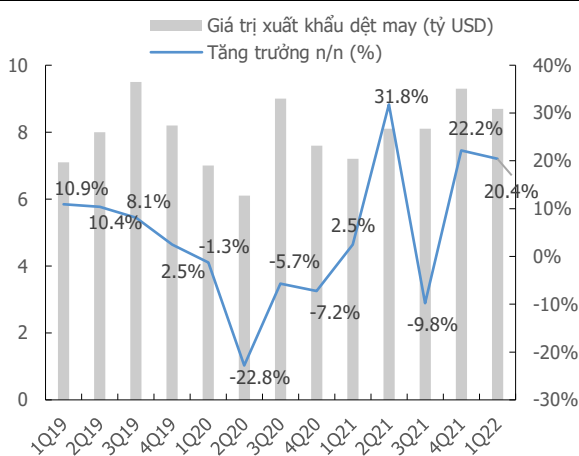
**Quý Nguyễn**  
quy.nt@kisvn.vn

## 1. Xuất khẩu tăng trưởng nhờ các thị trường nhập khẩu chính phục hồi

Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 1Q22 tăng 20.4% n/n lên 8.68 tỷ USD. Tương tự như dệt may, xuất khẩu xơ và sợi của Việt Nam trong 1Q22 cũng duy trì đà tăng trưởng tốt với 1.45 tỷ USD trị giá xuất khẩu, +18.9% n/n. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), ngành dệt may có thể lập kỷ lục kim ngạch xuất khẩu mới ở mức 42 – 43.5 tỷ USD, tăng 8-12% n/n vào 2022F. Đằng sau con số tăng trưởng ấn tượng của ngành là sự gia tăng nhu cầu mạnh mẽ từ khách hàng, hỗ trợ bởi các điều kiện kinh doanh thuận lợi. Trong khi chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy khiến tồn kho hàng may mặc ở Hoa Kỳ sụt giảm, doanh số bán lẻ hàng may mặc của quốc gia này đã vượt qua mức của năm 2019. Mặc dù đại dịch làm gián đoạn sản xuất và vận chuyển toàn cầu, nhu cầu dự trữ tăng mạnh của khách hàng đã thúc đẩy xuất khẩu của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp OEM.

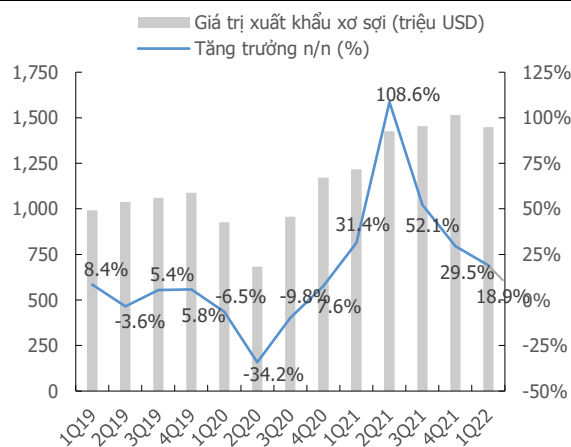
Ngoài ra, đại dịch kéo theo nhu cầu tiêu thụ sợi toàn cầu ngày càng tăng để đáp ứng các đơn đặt hàng thiết bị bảo hộ cá nhân như khẩu trang. Trong khi đó, các nhà sản xuất sợi Việt Nam đang tận dụng lợi thế từ việc khách hàng chuyển đơn hàng sợi từ Trung Quốc sang Việt Nam do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Trước đó, Việt Nam đã vượt qua Hàn Quốc để trở thành nước xuất khẩu sợi lớn thứ sáu trên thế giới với tổng giá trị xuất khẩu đạt 5.6 tỷ USD vào năm 2021 (+50.8% n/n).

**Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam**



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

**Hình 2. Kim ngạch xuất khẩu xơ sợi Việt Nam**



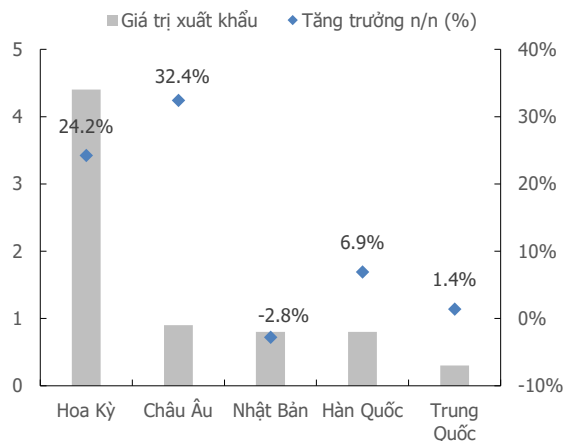
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống Kê, Mỹ tiếp tục là thị trường nhập khẩu hàng dệt may lớn nhất của Việt Nam với 4.36 tỷ USD hàng nhập, +24.2% yoy và chiếm tới 50.3% tổng trị giá xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 1Q22. Xuất khẩu trong 1Q22 sang EU cũng chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng 32.4% n/n, đạt 882 triệu USD, tiếp theo là Hàn Quốc (+6.9% n/n, đạt 754 triệu USD) và Trung Quốc (+1.4% n/n, đạt 291 triệu USD). Đối với thị trường Nhật Bản, giá trị xuất khẩu lại giảm 2.8% n/n (đạt 771 triệu USD) trong 1Q22.

Trung Quốc vẫn là nhà nhập khẩu xơ sợi hàng đầu của Việt Nam với giá trị 703 triệu USD, +6.1% n/n và chiếm 49% tổng giá trị xuất khẩu trong 1Q22. Thị trường Hoa Kỳ và EU phục hồi với mức tăng trưởng ấn tượng lần lượt là 130.5%

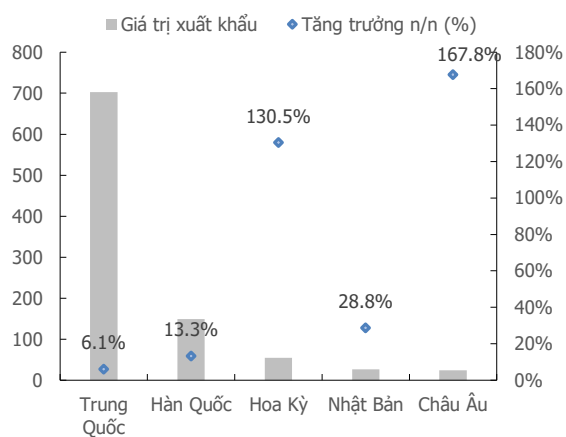
n/n và 167.8% n/n với giá trị tương ứng là 54.4 triệu USD và 24.1 triệu USD. Trong khi đó, xuất khẩu sang Hàn Quốc và Nhật Bản lần lượt đạt 149.4 triệu USD và 26.4 triệu USD, tương ứng tăng 13.3% n/n và 28.8% n/n.

**Hình 3. Giá trị xuất khẩu của dệt may Việt Nam theo quốc gia**



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

**Hình 4. Giá trị xuất khẩu của xơ sợi Việt Nam theo quốc gia**



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

## 2. Lợi nhuận 1Q22 tăng trưởng nhờ công suất nhà máy được cải thiện

1Q22 chứng kiến tổng doanh thu của 22 công ty may mặc niêm yết tăng trưởng mạnh mẽ. Tăng trưởng doanh thu 1Q22 đạt 32.6% n/n, cao hơn so với mức tăng 25.8% n/n của 4Q21. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận tăng mạnh từ 57.0% n/n trong 4Q21 lên 71.5% n/n vào 1Q22 nhờ mức nền thấp của 1Q21.

**Bảng 1. Tổng doanh thu và lợi nhuận của 22 công ty may mặc niêm yết (tỷ đồng, %)**

	1Q21	4Q21	1Q22	n/n	q/q
Doanh thu	13,621	18,081	18,059	32.6	(0.1)
LNHĐ	722	1,435	1,207	67.2	(15.9)
LNST	505	1,010	866	71.7	(14.3)

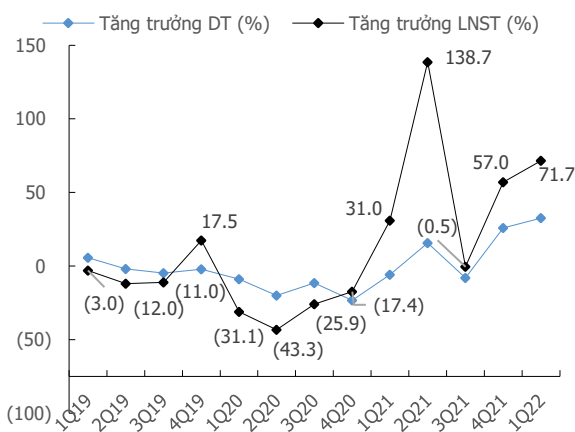
Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

**Bảng 2. Tổng doanh thu và lợi nhuận của 5 công ty sợi niêm yết (tỷ đồng, %)**

	1Q21	4Q21	1Q22	n/n	q/q
Doanh thu	1,298	1,542	1,592	22.6	3.2
LNHĐ	200	227	260	30.0	14.5
LNST	179	110	219	22.8	99.1

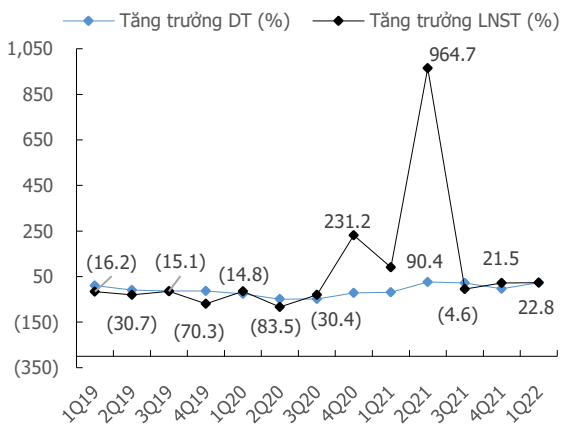
Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

**Hình 5. Tăng trưởng doanh thu và LNST của các công ty may**



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

**Hình 6. Tăng trưởng doanh thu và LNST của các công ty sợi**



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

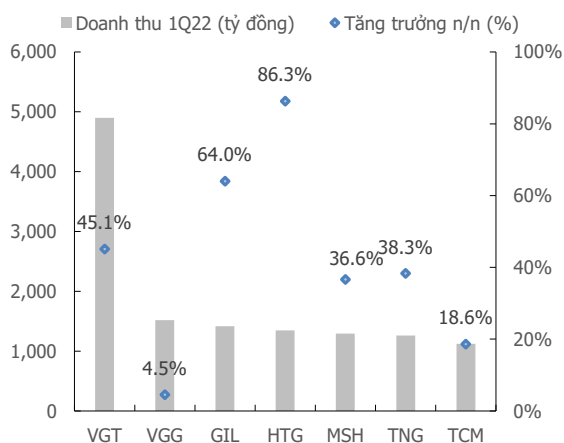
Dựa trên thu thập của chúng tôi, tăng trưởng tổng doanh thu 1Q22 của 5 công ty sợi niêm yết đã phục hồi từ mức tăng trưởng âm của 4Q21 (mức tăng trưởng âm này là do tình trạng thiếu công nhân dẫn đến công suất của các nhà máy không được tối đa hóa). Tốc độ tăng trưởng doanh thu trong 1Q22 là khá tích cực ở mức 22.6% n/n so với -3.8% n/n trong 4Q21. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng LNST tăng nhẹ lên 22.3% trong 1Q22 từ mức 21.5% của 4Q21.

## 2.1 Doanh thu các công ty may được thúc đẩy bởi sản lượng trong khi các công ty sợi được thúc đẩy bởi giá bán

Đi chi tiết vào doanh thu của từng công ty trong mảng may mặc, VGT có tác động lớn nhất đến ngành với mức tăng trưởng doanh thu 45.1%, đạt 3,377 tỷ đồng trong 1Q22. Trong số các nhà sản xuất hàng may mặc, HTG có tăng trưởng doanh thu tốt nhất vào 1Q22 với mức tăng 86.3% n/n lên 1,345 tỷ đồng. Theo tổng hợp của chúng tôi, trong 2022F, hầu hết các công ty may mặc đều đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu hai con số. Trong 1Q22, các doanh nghiệp này đã hoàn thành khoảng 21-32% kế hoạch doanh thu cả năm. Với việc đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ, các công ty OEM đang lạc quan về triển vọng tươi sáng của ngành may mặc trong 2022F.

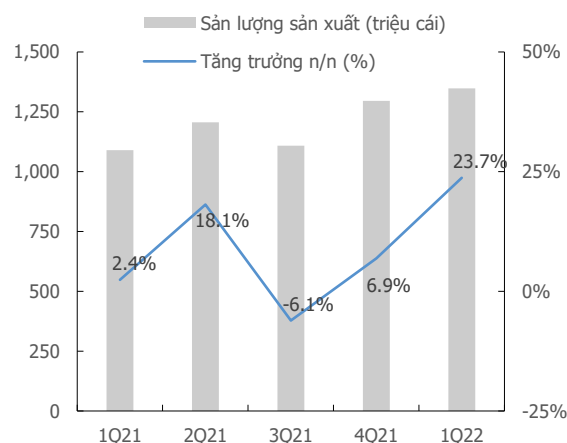
Sản lượng sản xuất hàng may mặc trong 1Q22 của Việt Nam tăng vọt lên 1,347.4 triệu cái (+23.7% n/n). Con số tăng trưởng tích cực chủ yếu do nhu cầu hàng dệt may phục hồi mạnh mẽ trên thị trường thế giới, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản. Ở Hoa Kỳ, doanh số bán hàng may mặc và giày dép đang tăng lên rõ rệt. Khi tốc độ tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng may mặc của Hoa Kỳ bắt đầu nhanh hơn so với hàng tồn kho vào tháng 10 năm 2020, các tín hiệu tích trữ hàng bắt đầu xuất hiện. Theo đó, doanh số bán lẻ hàng may mặc của Hoa Kỳ năm 2021 đã vượt năm 2019 là 12% và đà tăng trưởng vẫn tiếp tục trong năm 2022 với doanh số bán lẻ tăng 21% trong tháng 1 và 31% trong tháng 2.

**Hình 7. HTG có mức tăng trưởng doanh thu tốt nhất ngành may mặc**



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

**Hình 8. Sản lượng sản xuất hàng may mặc Việt Nam**



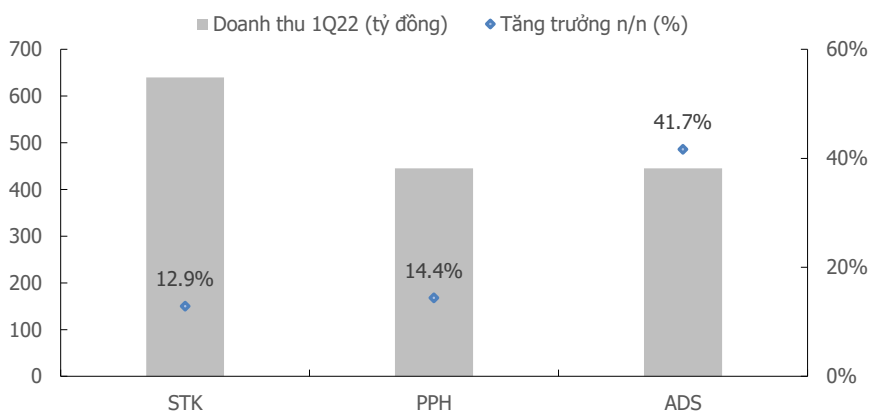
Nguồn: Fiinpro

STK, công ty dẫn đầu ngành sợi, đã công bố mức tăng trưởng doanh thu 12.9% n/n trong 1Q22, đạt 640 tỷ đồng. Trong khi đó, các công ty nhỏ hơn cũng gặt hái được những con số ấn tượng, cụ thể tăng trưởng doanh thu của PPH đạt

14.4% n/n (đạt 445 tỷ đồng), còn ADS đạt mức tăng trưởng doanh thu cao nhất toàn ngành với 41.7% n/n lên 445 tỷ đồng.

Giá bông toàn cầu trong 1Q22 tăng 45% n/n từ 84.6 USD/pound trong 1Q21 lên 122.4 USD/pound. Giá bông tăng mạnh do nguồn cung từ Trung Quốc đang dần cạn kiệt cộng thêm chính sách Zero-Covid của quốc gia này dẫn đến tình trạng thiếu nguyên liệu tạm thời. Mặt khác, lệnh cấm của Hoa Kỳ đối với bông nhập khẩu từ Tân Cương và ảnh hưởng của cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine cũng làm trầm trọng thêm sự gián đoạn chuỗi cung ứng, khiến giá bông bị đẩy lên cao. Đồng pha với đà tăng của giá bông, giá xơ và sợi xuất khẩu bình quân của Việt Nam cũng tăng 31.3% trong 1Q22, từ 2,508 USD/tấn lên khoảng 3,292 USD/tấn. Đây là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng doanh thu của các nhà sản xuất sợi trong 1Q22.

**Hình 9. Tăng trưởng doanh thu của ADS trong 1Q22 vượt trội toàn ngành sợi**



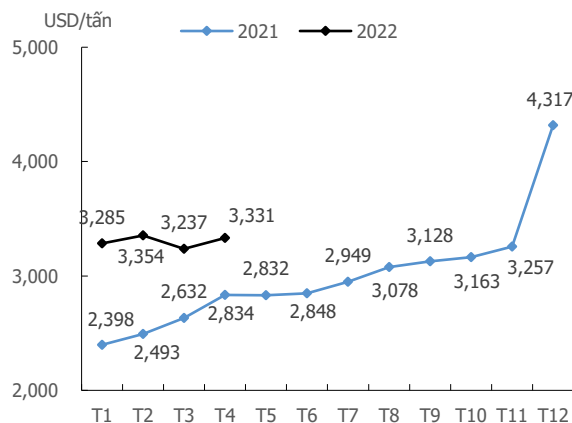
Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

**Hình 10. Giá bông trên thị trường thế giới**



Nguồn: Bloomberg

**Hình 11. Giá xơ sợi xuất khẩu bình quân của Việt Nam**



Nguồn: Tổng Cục Hải Quan

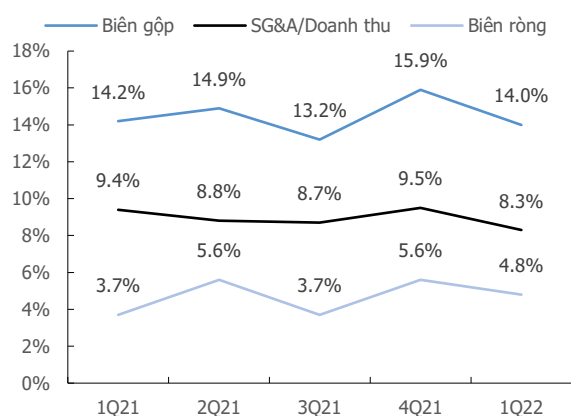
## 2.2 Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ trong 1Q22

Trong 1Q22, biên lợi nhuận gộp bình quân của các công ty may mặc giảm nhẹ 0.2%p n/n, trong đó MSH có biên lợi nhuận gộp giảm sâu nhất ở mức 8.1%p n/n xuống 14.7%. Biên lợi nhuận gộp giảm trong 1Q22 chủ yếu do bị ảnh hưởng bởi chi phí nguyên vật liệu đầu vào nhập khẩu từ Trung Quốc gia tăng trong bối

cảnh quốc gia này áp dụng chính sách Zero-Covid, đồng thời chi phí vận chuyển tăng cao do xung đột vũ trang Nga – Ukraine cũng ảnh hưởng tiêu cực tới biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp.

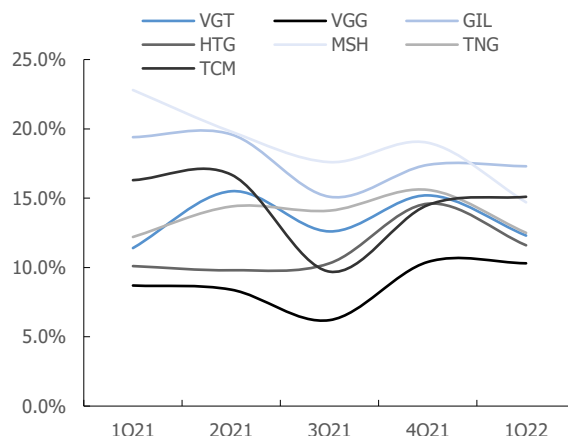
Ngành sợi cũng chứng kiến biên lợi nhuận gộp trong 1Q22 suy giảm với mức giảm 0.5%p n/n, chủ yếu bị ảnh hưởng do biên lợi nhuận gộp của STK sụt giảm 2.3%p n/n. Tương tự đối với các công ty may mặc, chi phí nguyên liệu nguyên liệu đầu vào cùng với giá cước vận tải tăng cao đã làm tăng giá vốn hàng bán, khiến biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp sản xuất sợi sụt giảm.

**Hình 12. Biên lợi nhuận gộp của các công ty may mặc giảm nhẹ trong 1Q22**



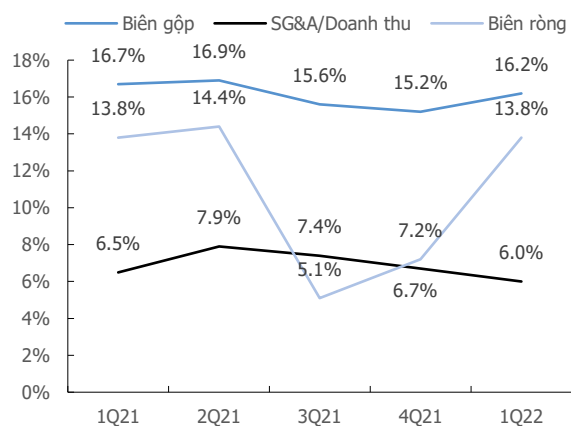
Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiiipro

**Hình 13. Biên lợi nhuận gộp của MSH giảm sâu nhất ngành may mặc trong 1Q22**



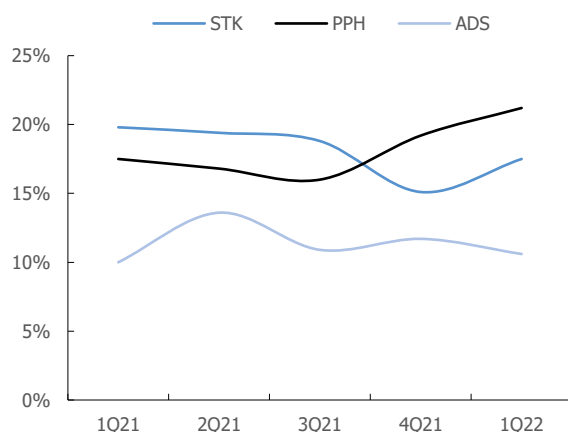
Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiiipro

**Hình 14. Biên lợi nhuận gộp của các công ty sợi cũng giảm trong 1Q22**



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiiipro

**Hình 15. Biên lợi nhuận gộp của STK sụt giảm trong 1Q22**



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiiipro

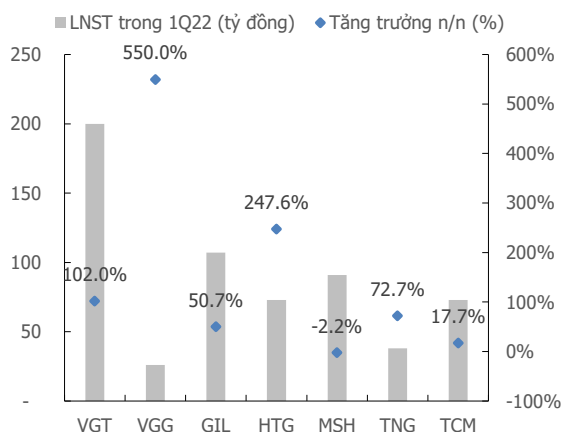
### 2.3 Biên lợi nhuận ròng các doanh nghiệp may cải thiện nhưng đi ngang đối với các doanh nghiệp sợi

Biên lợi nhuận ròng bình quân của mảng may mặc tăng từ 4.8% trong 1Q21 lên 6.0% vào 1Q22. Sau khi lợi nhuận bị ảnh hưởng tiêu cực trong năm 2021, hoạt động sản xuất đã hồi phục trở lại vào 1Q22 và công suất nhà máy dần được tối ưu để bù đắp cho chi phí cố định. VGT, công ty lớn nhất trong ngành, đã ghi nhận LNST tăng 102% so với năm ngoái, đạt 200 tỷ đồng trong 1Q22. VGG ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận ròng tốt nhất ngành với mức tăng 55%

n/n trong khi tăng trưởng lợi nhuận ròng của MSH giảm 2.2% n/n.

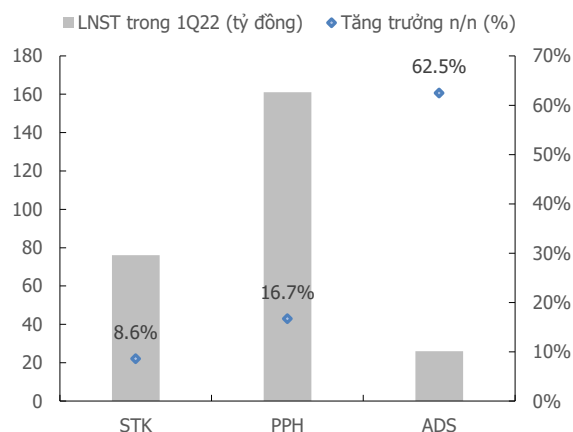
Đối với ngành sợi, biên lợi nhuận ròng 1Q22 không thay đổi ở mức 13.8%. Trong số tất cả các công ty sản xuất sợi, ADS có tăng trưởng lợi nhuận ròng ở mức cao nhất với 62.5% n/n, tiếp theo là PPH với 16.7% n/n và STK với 8.6% n/n.

**Hình 16. Tăng trưởng lợi nhuận ròng của VGG vượt trội so với ngành**



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

**Hình 17. ADS ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận ròng tốt nhất ngành sợi**



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiinpro

### 3. Triển vọng tích cực cho ngành dệt may trong 2Q22F

Trong 2Q22F, chúng tôi kỳ vọng ngành dệt may sẽ có triển vọng tích cực nhờ công suất của các nhà máy phục hồi nhanh chóng trong bối cảnh các chính sách chống dịch được nới lỏng và lực lượng lao động dần quay trở lại. Hơn nữa, Quý 2 là giai đoạn cao điểm khi các doanh nghiệp bắt đầu sản xuất đơn hàng chuẩn bị cho mùa Thu - Đông. Hàng tồn kho tăng 24.5% n/n vào cuối 1Q22 tại các công ty may mặc cho thấy tình trạng đặt hàng tích cực từ phía khách hàng. Điều này củng cố thêm niềm tin của chúng tôi vào 2Q22F tươi sáng của ngành dệt may và triển vọng kim ngạch xuất khẩu ngành có thể đạt mục tiêu tham vọng của VITAS là 42 - 43.5 tỷ USD trong năm 2022F.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- KIS Vietnam Securities Corp. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc cá bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 31/05/2022.

KIS Vietnam Securities Corp. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 31/05/2022.

Người thực hiện: Quý Nguyễn



## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Copyright © 2022 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.